

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRẦN THIÊN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TRẦN THIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRAN THIEN INVESTMENT AND DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TRANTHIEN INVESTMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110701872

3. Ngày thành lập: 03/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 68 đường Khúc Thừa Dụ, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0374836477

Fax:

Email: tranthien.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: - Thang máy, cầu thang tự động - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng - Hệ thống hút bụi - Hệ thống âm thanh, - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
6.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá xe)	4541
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa(Trừ hoạt động môi giới bảo hiểm, chứng khoán, trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà Nước cấm)	4620

9.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau quả - Bán buôn và phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. - Bán buôn trứng và các sản phẩm từ trứng - Bán buôn dầu mỡ động thực vật - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác. - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh	4632
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các trưng trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(Điều 28 Luật Thương mại)	8299
19.	Giáo dục nhà trẻ	8511
20.	Giáo dục mẫu giáo	8512
21.	Đào tạo sơ cấp	8531
22.	Đào tạo trung cấp	8532
23.	Đào tạo cao đẳng	8533
24.	Đào tạo đại học	8541
25.	Đào tạo thạc sỹ	8542
26.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
27.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

28.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm gia sư; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng quản lý - Đào tạo kỹ năng nhân sự - Đào tạo kỹ năng làm việc - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng - Dạy máy tính	8559
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560
30.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
31.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sân nhảy)	9329
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm)	6209
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
34.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ dịch vụ cắt xén báo chí) Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản)	6810(Chính)
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán)	7020
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, Tư vấn chứng khoán)	7490
44.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
48.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
49.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
50.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
51.	Sản xuất giày, dép	1520
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
53.	In ấn	1811
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
55.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ các loại nhà nước cấm)	1820
56.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
57.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
59.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
60.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 5,6,7,8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô(Điều 9 nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
63.	Bốc xếp hàng hóa	5224
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Dịch vụ logistics - Dịch vụ đại lý giao nhận vận chuyển - Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa	5229
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
70.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự- chính trị)	5911
71.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ hoạt động xuất bản âm nhạc)	5920
72.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
73.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
75.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. (Không bao gồm hoạt động trung tâm môi giới việc làm)	7810
76.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
77.	Đại lý du lịch	7911
78.	Điều hành tua du lịch	7912
79.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
80.	Xây dựng nhà để ở	4101
81.	Xây dựng nhà không để ở	4102
82.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
83.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
84.	Xây dựng công trình điện	4221
85.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
86.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
87.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
88.	Phá dỡ	4311

